TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ D
TỈNH HÀ NAM
Bản án số: 108/2023/HSST
Ngày: 13 - 12 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ D - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Quốc Phòng; bà Lê Thị Huấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Khánh Vy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D tham gia phiên tòa: Ông Đinh Huy Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 120/2023/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2023/QĐXXST ngày 01 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn S, sinh năm 1998; nơi ĐKHKTT: Bản T, xã B, huyện TH, tỉnh Sơn La; chỗ ở: Lán công trình Công ty LCG, tổ dân phố X, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; con ông Lò Văn Y và bà Lò Thị X2; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 09/9/2023 đến ngày 18/9/2023 chuyển sang tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. Có mặt;

2. Lò Văn N, sinh năm 2000; nơi ĐKHKTT: Bản T, xã B, huyện TH, tỉnh Sơn La; chỗ ở: Lán công trình Công ty LCG, tổ dân phố X, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; con ông Lò Văn Y và bà Lò Thị X2; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 09/9/2023 đến ngày 18/9/2023 chuyển sang tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. Có mặt;

** Người bào chữa cho các bị cáo Lò Văn S, Lò Văn N*: Bà Phạm Thị Nhàn – Trợ giúp viên – TR tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Nam. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Quàng Văn V, sinh năm 1987, nơi cư trú: Bản P, xã Q, huyện M, tỉnh Điện Biên; vắng mặt;

- Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1990, nơi cư trú: Tổ dân phố TR, phường M2, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt;

- Nguyễn Văn A, sinh năm 1979, nơi cư trú: Thôn Ph, xã H, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt;

* *Người chứng kiến:* Nguyễn Kế T2, sinh năm 1972. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 45 phút ngày 09/9/2023, tại tổ dân phố X, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam, tổ công tác Công an thị xã D kiểm tra tại dãy nhà vệ sinh của lán nhà ở công nhân của công trình thuộc công ty LCG thì phát hiện Lò Văn S và Lò Văn N là công nhân xây dựng trong công trình đang có hành vi cất giữ trái phép 07 gói ma túy; tại chỗ, S và N khai nhận đó là các gói Heroine S và N cất giữ để bán cho các đối tượng nghiện; ngay trước đó S và N đã bán 03 gói Heroine cho 03 người gồm: Nguyễn Văn A, Nguyễn Mạnh C và Quàng Văn V. Kiểm tra các gian nhà vệ sinh khác phát hiện Nguyễn Văn A, Nguyễn Mạnh C và Quàng Văn V có dấu hiệu sử dụng chất ma túy nên tổ công tác đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang.

Vật chứng, đồ vật thu giữ, tạm giữ gồm:

Thu tại nhà vệ sinh cạnh chỗ ngồi của Lò Văn S và Lò Văn N trong nhà vệ sinh 01 hộp hình chữ nhật màu đỏ có chiều dài khoảng 05cm bên trong có 07 đoạn ống nhựa trong đó có 05 đoạn ống nhựa màu trắng sọc đỏ (04 đoạn có kích thước khoảng (2,5x0,1)cm, 01 đoạn ống nhựa có kích thước khoảng (1,5x01cm); 01 đoạn ống hút màu vàng sọc trắng kích thước khoảng 1,5x01cm, 01 đoạn ống hút màu tím sọc trắng có kích thước khoảng 1,5x01cm, các đoạn ống hút đều được hàn kín hai đầu và có chứa chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 03 lưỡi dao lam bên trên có bám dính chất bột màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03; số tiền 300.000 đồng. Tạm giữ của N 01 điện thoại di động. Thu tại cạp quần S số tiền 1.230.000 đồng, tại cạp quần của N số tiền 200.000 đồng.

Thu giữ của Nguyễn Văn A 01 bộ xilanh y tế đã qua sử dụng và 01 ống nhựa màu xanh hàn kín một đầu được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT07 và 05 tờ vé số, 01 lọ nước cất đã sử dụng.

Thu của Nguyễn Mạnh C 01 xilanh y tế đã qua sử dụng và 01 đoạn ống nhựa màu vàng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT08 và 02 tờ vé số, 01 vỏ lọ nước cất.

Thu của Quàng Văn V 01 mảnh giấy bạc đã qua sử dụng kích thước khoảng (6x3,5)cm, 01 đoạn ống hút màu tím sọc trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT09 và 01 bật lửa ga màu đỏ.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lò Văn S và Lò Văn N tại lán công trình Công ty LCG tại tổ dân phố X, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Kết quả: Thu giữ tại giường nơi Lò Văn S và Lò Văn N cùng nằm ngủ: 19 ống nhựa hình trụ tròn màu

đỏ có sọc kẻ màu đỏ kích thước khoảng (21x0,5)cm; 11 ống nhựa hình trụ tròn màu tím có sọc kẻ màu trắng kích thước khoảng (21x0,5)cm; 05 ống nhựa hình trụ tròn màu vàng có sọc kẻ màu trắng kích thước khoảng (21 x 0,5)cm; 05 ống nhựa hình trụ tròn màu xanh có sọc kẻ màu trắng kích thước khoảng (21 x 0,5)cm; 14 đoạn ống sọc màu trắng xanh dương kích thước khoảng (02 x 0,5)cm; 16 đoạn ống nhựa sọc trắng xanh lá cây kích thước khoảng (02 x 0,5)cm; 12 đoạn ống nhựa sọc màu trắng tím kích thước khoảng (02 x 0,5)cm; 01 đoạn ống nhựa sọc trắng vàng lá cây kích thước khoảng (02 x 0,5)cm. Tất cả các đoạn ống nhựa trên một đầu được hàn kín, bên trong không có chất gì, chưa qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 627/KL – KTHS ngày 15/9/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận:

"*Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,165g (Không phẩy một trăm sáu mươi lăm gam) loại: Heroine.*

- 03 (ba) chiếc dao lam màu trắng, nhãn hiệu CROMA trong phong bì ký hiệu QT03 gửi giám định có bám dính ma túy loại: Heroine.

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh, kẻ sọc trắng trong phong bì ký hiệu QT07 gửi giám định có bám dính ma túy loại: Heroine.

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu vàng, kẻ sọc trắng trong phong bì ký hiệu QT08 gửi giám định có bám dính ma túy loại: Heroine.

- 01 (một) xilanh nhựa màu trắng loại 3ml/cc trong phong bì ký hiệu QT08 gửi giám định không bám dính ma túy.

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu tím, kẻ sọc trắng, 01 (một) mảnh giấy bạc màu trắng bị nhiệt hóa một phần trong phong bì ký hiệu QT09 gửi giám định có bám dính ma túy loại: Heroine."

Về nguồn gốc ma túy đã thu giữ: Lò Văn S và Lò Văn N khai do bản thân mắc nghiện ma túy nên S ngày 09/9/2023 S và N rủ nhau góp tiền đi mua ma túy về chia nhỏ ra bán kiếm lời, N góp cho S số tiền 200.000 đồng còn S bỏ ra 500.000 đồng. Sau đó S đi ra đường Khu công nghiệp ĐV gặp và mua được 700.000 đồng tiền ma túy, loại Heroine của một người đàn ông (S khai chỉ biết người đàn ông nói tên là A, không biết ở đâu, tên là gì). Sau khi mua được ma túy, S đi về chỗ ngủ của S và N, lấy một đoạn ống hút bằng nhựa đã được cắt sẵn, chuẩn bị từ trước rồi gọi N và một người đàn ông nữa tên là Z (S và N khai chỉ biết Z là công nhân lao động quê ở Yên Bái, ngoài ra không biết thong tin khác) đi vào phòng vệ sinh gần bể nước phía cuối của dãy nhà vệ sinh bên trong khu vực lán công trình Công ty LCG thuộc tổ dân phố X, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam, sau đó chốt cửa phía trong. Tại đây, S và N trực tiếp chia ma túy vừa mua được cho vào 10 đoạn ống nhựa mà S đã mang theo rồi dùng bật lửa hàn đầu ống lại, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Khi vừa chia xong thì Quàng Văn V là người lao động cùng ở trong lán công trình Công ty LCG với S và N, đi đến đứng bên ngoài cửa nhà vệ sinh mà S, N,

Thành đang ở trong đó. V hỏi mua 100.000 đồng tiền ma túy, Lò Văn S đồng ý rồi hướng dẫn V đưa tiền qua khe cửa nhà vệ sinh, V đưa 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng qua khe cửa nhà vệ sinh. S cầm tiền, để trên nền nhà vệ sinh trước mặt chỗ ngồi của S, N, Z và lấy trong hộp nhựa màu đỏ ra một đoạn ống nhựa bên trong có ma túy mà S vừa chia, đưa qua khe cửa nhà vệ sinh cho V. V cầm số ma túy trên đi vào phòng nhà vệ sinh gần đó để sử dụng. Ngay sau đó Nguyễn Văn A cũng đi đến đứng bên ngoài cửa nhà vệ sinh chỗ S, N, Z đang ngồi và hỏi mua 100.000đ tiền ma túy. Lúc này S tiếp tục hướng dẫn A đưa tiền qua khe cửa nhà vệ sinh, A nhét qua khe cửa 05 tờ tiền mệnh giá 20.000đ, thấy vậy N cầm tiền A đưa vào và để xuống nền nhà vệ sinh, S lấy một đoạn ống nhựa bên trong có ma túy đưa cho N, N cầm đoạn ống nhựa có chứa ma túy trên đưa qua khe cửa cho A. Ngay khi A vừa cầm được đoạn ống nhựa có ma túy mà N đưa thì Nguyễn Mạnh C một mình đi đến cửa phòng vệ sinh và hỏi mua ma túy. Khi đó S tiếp tục hướng dẫn C đưa tiền qua khe cửa nhà vệ sinh theo cách tương tự như đối với V và A. C đồng ý, lấy ra 02 tờ tiền loại mệnh giá 50.000đ đưa qua khe cửa nhà vệ sinh. Lúc này, N cầm số tiền C đưa và để xuống nền nhà vệ sinh rồi S tiếp tục lấy trong hộp nhựa màu đỏ ra một đoạn ống nhựa bên trong có ma túy đưa cho N để N đưa cho C. Ngay khi V, A, C vừa sử dụng xong số ma túy mua được thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ, riêng người đàn ông tên Z lợi dụng sơ hở đã bỏ chạy thoát.

Về nguồn gốc số tiền Lò Văn S và Lò Văn N sử dụng để mua ma túy: S và N khai nhận đây là số tiền do lao động mà có.

Cáo trạng số 125/CT – VKS – DT ngày 22 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam truy tố Lò Văn S và Lò Văn N về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kểm sát giữ N quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Xử phạt Lò Văn S từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; Lò Văn N từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; các bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lợi tuy nhiên xét hoàn cảnh của bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo; về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 05 Phong bì niêm phong đều có số 627/KTHS và mặt sau có dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam; 01 (một) bật lửa ga màu đỏ; 02 lọ nước cất Novocain; 07 tờ vé lô tô; 40 ông nhựa hình trụ KT(2x5)cm; 43 ống nhựa hình trụ KT(5x21)cm. Tịch thu sung ngân sách nhà nước: Số tiền 300.000đ. Trả lại bị cáo Lò Văn S số tiền 1.230.000đ. Trả lại bị cáo Lò Văn N số tiền 200.000đ và một di động Realme và tuyên án phí đối với các bị cáo.

Người bào chữa xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo nhất trí với lời bào chữa, ngoài ra không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Với mục đích thu lời bất chính, hồi 10 giờ 45 phút ngày 09/9/2023, tại dãy nhà vệ sinh bên trong khu vực lán công trình công ty LCG thuộc tổ dân phố X, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam, Lò Văn S và Lò Văn N đã nhận của Quàng Văn V, Nguyễn Văn A, Nguyễn Mạnh C mỗi người 100.000 đồng sau đó bán trái phép lần lượt 03 gói Heroine cho V, A, C. Trong khi V, A, C đang sử dụng trái phép chất ma tuý thì bị Tổ công tác của Công an thị xã D, tỉnh Hà Nam bắt quả tang. Ngoài ra, S và N còn cất giữ trái phép 0,165g Heroine mục đích để bán kiếm lời.

Hành vi nêu trên của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của Lò Văn S và Lò Văn N bán trái phép chất ma tuý cho Quàng Văn V, Nguyễn Văn A và Nguyễn Mạnh C đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"* tội phạm, hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; các bị cáo thuộc hộ nghèo, cận nghèo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] *Về vai trò:* Trong vụ án này, Lò Văn S là người khởi xướng, trực tiếp đi mua ma tuý rồi tự mình chia nhỏ để bán nên giữ vai trò thứ nhất. Lò Văn N góp tiền để mua ma túy, có hành vi bán và thu tiền của đối tượng nghiện nên giữ vai trò đồng phạm.

[5] *Về hình phạt:* Từ nhận định trên, xét thấy hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, vật chứng thu giữ thể hiện tính chất quy mô của tội phạm vì thế cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung; xét thấy hành vi của các bị cáo nhằm thu lợi bất chính vì thế cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] *Về nguồn gốc ma túy:* Lò Văn S khai mua của người không rõ lai lịch nên không có cơ sở làm rõ.

[7] *Về các hành vi khác:*

- Đối với Quàng Văn V, Nguyễn Văn A, Nguyễn Mạnh C có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an thị xã D xử phạt hành chính bằng hình thức "Cảnh cáo" là đúng.

- Đối với đối tượng tên Z đã ngồi cùng trong nhà vệ sinh trong quá trình S và N bán ma túy nhưng không rõ lai lịch nên không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

[8] *Về xử lý vật chứng:*

- Đối với 05 phong bì niêm phong có số 627/KTHS chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Hà Nam thuộc vật cấm lưu hành và vật không còn giá trị cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) bật lửa ga màu đỏ; 02 lọ nước cất loại NOVOCAIN đã qua sử dụng; 19 ống nhựa hình trụ tròn màu đỏ có sọc kẻ màu đỏ kích thước khoảng (21x0,5)cm; 11 ống nhựa hình trụ tròn màu tím có sọc kẻ màu trắng kích thước khoảng (21x0,5)cm; 05 ống nhựa hình trụ tròn màu vàng có sọc kẻ màu trắng kích thước khoảng (21 x 0,5)cm; 05 ống nhựa hình trụ tròn màu xanh có sọc kẻ màu trắng kích thước khoảng (21 x 0,5)cm; 14 đoạn ống sọc màu trắng xanh dương kích thước khoảng (02 x 0,5)cm; 16 đoạn ống nhựa sọc trắng xanh lá cây kích thước khoảng (02 x 0,5)cm; 12 đoạn ống nhựa sọc màu trắng tím kích thước khoảng (02 x 0,5)cm; 01 đoạn ống nhựa sọc trắng vàng lá cây kích thước khoảng (02 x 0,5)cm; 07 tờ vé số là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với số tiền 300.000đ đã tạm giữ của Lò Văn S và Lò Văn N, qua điều tra xác định đây là số tiền S và N có được từ việc bán ma túy ngày 09/9/2023 nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 1.230.000đ đã tạm giữ của Lò Văn S và số tiền 200.000đ, 01 điện thoại di động cảm ứng màu đen tạm giữ của Lò Văn N là tài sản của S và N không liên quan đến vụ án do đó cần trả lại cho các bị cáo.

[9] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Các bị cáo phải nộp theo quy định.

[10] *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo, đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về Hình sự: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Tuyên bố: Các bị cáo Lò Văn S, Lò Văn N phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt:

- Lò Văn S 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2023.

- Lò Văn N 07 (Bẩy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2023.

* Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt Lò Văn S, Lò Văn N mỗi bị cáo số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy: 05 Phong bì niêm phong đều có số 627/KTHS và mặt sau có dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam; 01 (một) bật lửa ga màu đỏ; 02 lọ nước cất Novocain; 07 tờ vé lô tô; 43 ống nhựa hình trụ KT(2x0,5)cm; 40 ống nhựa hình trụ KT(0,5x21)cm.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: Số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

- Trả lại bị cáo Lò Văn S số tiền 1.230.000đ (Một triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng).

- Trả lại bị cáo Lò Văn N số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động Realme màu đen.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội các bị cáo Lò Văn S và Lò Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quyết định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

<u>Nơi nhận:</u>
- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã D;
- VKSND thị xã D;
- Chi cục THADS thị xã D;
- Cơ quan THAHS Công an tx D;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Ngọc Thuận